

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ (PHẦN 1)

HOÀNG CHÍ BẢO(*)

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ có một vị trí đặc biệt nổi bật. Người chẳng những để lại cho chúng ta một hệ thống các quan niệm, quan điểm sâu sắc và hiện đại về dân chủ - xét về mặt lý luận – mà còn nêu gương mẫu mực thực hành dân chủ - xét về mặt thực tiễn – cho chúng ta noi theo, đặc biệt trong tình hình hiện nay, khi chúng ta đang đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tiếp tục đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền.

1. Trước hết, cần nhận rõ tư tưởng Dân chủ của Hồ Chí Minh những nét đặc sắc trong phương pháp tiếp cận, trong quan điểm và quan niệm của Người về dân chủ.

Nghiên cứu vấn đề này có ý nghĩa to lớn về phương pháp luận, thể hiện trên hai phương diện sau đây:

Thứ nhất, từ vấn đề Dân chủ qua những kiến giải và trong hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh mà thêm một lần nữa thấy rõ sự thống nhất giữa tư tưởng với phương pháp và phong cách của Người. Đó là những tư tưởng lý luận về dân chủ trong đó chứa đựng không ít những triết lý và tỏ rõ cả minh triết Dân chủ của Người thống nhất hữu cơ với phương pháp dân chủ, nhất là phương pháp thực hành dân chủ và với phong cách dân chủ, thể hiện đậm nét ở ứng xử dân chủ của Người.

Thứ hai, Hồ Chí Minh tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa tư tưởng lý luận dân chủ phương Tây, nơi có truyền thống dân

chủ trong nhiều thế kỷ phát triển của tư bản chủ nghĩa, đồng thời kế thừa một cách sáng tạo những tinh hoa tư tưởng và triết lý phương Đông, truyền thống cộng đồng và dân chủ làng xã của dân tộc ta. Người lại từ chỗ đứng của người mác xít, trên lập trường quan điểm mác xít để bàn luận và giải quyết vấn đề dân chủ và dân tộc ở nước ta. Hồ Chí Minh thực sự là một kiểu mẫu kết hợp lý luận với thực tiễn, nhà tư tưởng dân chủ đồng thời là nhà thực hành dân chủ điển hình của Việt Nam trong thế kỷ XX.

Cần nhấn mạnh rằng, Hồ Chí Minh không chủ trương lập ngôn, không theo đường trước tác mà chủ yếu là hành động, là thực hành để dân chủ trở thành phổ biến và thực chất. Người cũng không trình bày dân chủ theo các khái niệm, phạm trù, không theo lối sách vở, hàn lâm, cho nên những gì Người nói, Người viết về dân chủ đều hướng tới cách làm dân chủ, thực hiện dân chủ thực chất, không bày vẽ phù phiếm, không hình thức khoa trương. Cái gọi là phương pháp tiếp cận chủ nghĩa của Hồ Chí Minh là cái rút ra, được khái quát của người nghiên cứu, chứ bản thân Hồ Chí Minh, Người không trực tiếp thể hiện. Đây là kết quả nghiên cứu tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh từ góc độ phương pháp luận, gợi mở những định hướng nghiên cứu dân chủ trong điều kiện hiện nay.

Nét đặc sắc trong phương pháp tiếp cận và thể hiện dân chủ, tức là tư duy và tư tưởng dân chủ, lý luận và thực tiễn dân chủ Hồ Chí Minh biểu hiện ở những điểm sau đây:

Một là, Người đặt vấn đề Dân chủ trong mối quan hệ không tách rời với tự do, công bằng và bình đẳng. Dân chủ cũng không thể

(*) GS.TS Triết học, Hội đồng Lý luận Trung ương

tách rời dân tộc và độc lập dân tộc. Trên phương diện con người – cá nhân chủ thể, dân chủ thể hiện thành quyền của con người, quyền của công dân, quyền được sống, quyền tự do mưu cầu hạnh phúc, quyền bình đẳng. Vậy là Hồ Chí Minh nhìn nhận dân chủ trong quan hệ với quyền con người – nhân quyền và dân quyền. Đấu tranh giải phóng dân tộc, giành lấy Độc lập dân tộc, chống đế quốc thực dân phong kiến là một cuộc đấu tranh chính trị để người dân thoát ra khỏi thân phận nô lệ, giành lấy quyền tự do, làm chủ, trước hết là quyền tự do chính trị. Do đó, nội dung dân chủ chính trị phải được quan tâm ở hàng đầu trong cuộc đấu tranh giải phóng, trong cách mạng giải phóng dân tộc.

Hai là, Hồ Chí Minh quan niệm dân chủ không chỉ là vấn đề lợi ích, quyền lực và thể chế gắn với chế độ Nhà nước, pháp luật mà còn là những giá trị làm người, giá trị thuộc về phẩm giá, nhân cách, tự trọng và tự chủ của con người. Do đó, Người khẳng định, phải độc lập thực sự, dân chủ tự do thực sự chứ không phải là pháp lý, nhiều khi chỉ là những tuyên bố hình thức, dân chủ, tự do phải được chứng thực bởi cuộc sống của người dân, dân là chủ chứ không phải nô lệ, quyết không chịu làm nô lệ, không có gì quý hơn Độc lập tự do.

Ba là, Hồ Chí Minh quan tâm tới nội dung toàn diện của dân chủ, không chỉ là dân chủ trong kinh tế (phải phát triển sản xuất, thoát đói nghèo, trở nên giàu có) để chăm lo lợi ích vật chất cho người dân mà còn là dân chủ trong chính trị (nhà nước do dân ủy quyền, không được lạm quyền, phải dùng quyền của dân để phục vụ và bảo vệ dân, phải cải cách thể chế bầu cử, phải kiểm soát việc thi hành quyền), lại phải đảm bảo dân chủ trong đời sống tinh thần, người dân dám nói, dám nghĩ, bảo đảm tự do tư tưởng, thực hiện dân chủ trong sáng tạo văn hóa, trong thụ hưởng văn hóa.

Bốn là, Hồ Chí Minh chú trọng đặc biệt vấn đề dân chủ trong Đảng, nhất là khi Đảng cầm quyền. Dân chủ trong nhà nước,

trong công tác Mặt trận và các đoàn thể, trong đời sống chính trị.

Năm là, theo Hồ Chí Minh, dân chủ phải thể hiện trong cơ cấu xã hội, trong các quan hệ từ gia đình đến nhà trường và xã hội, dân chủ của công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ, trong quan hệ dân tộc và tôn giáo, cả trong quan hệ quốc tế giữa các nhà nước và chính phủ.

Sáu là, Dân chủ là động lực của tiến bộ và phát triển. Do đó, vấn đề là ở chỗ, không chỉ giáo dục nhận thức, ý thức về Dân chủ mà phải thực hành dân chủ, thực hành rộng rãi thực chất. Dân chủ để đảm bảo đoàn kết, để thực hiện công bằng và bình đẳng.

Bảy là, Hồ Chí Minh xem xét dân chủ như một phương pháp lãnh đạo và quản lý, nó quan trọng và cần thiết không kém gì sự gương mẫu, nêu gương thuyết phục và cổ vũ mọi người noi theo.

Tính công khai, minh bạch (về luật pháp, chính sách, thông tin), tính quy định trách nhiệm, tính ràng buộc giữa quyền và nghĩa vụ từ cán bộ công chức tới công dân, đó là những yêu cầu không thể thiếu để đảm bảo dân chủ thực chất.

Tám là, dân chủ còn là vấn đề đạo đức. Muốn thực hiện dân chủ trong xã hội, trong nhà nước phải có luật pháp, phải quy định nề nếp, kỷ luật, kỷ cương đồng thời phải có đạo đức, nhất là ở người lãnh đạo, nắm chức vụ, giữ quyền hành.

Chín là, dân chủ và thực hành dân chủ là phương thuốc (giải pháp) hữu hiệu để chống tham nhũng (quan liêu, lãng phí, tham ô) bảo vệ sự trong sạch, vững mạnh của thể chế, của chế độ.

Mười là, dân chủ phải trở thành văn hóa dân chủ, với hai nhân tố cốt yếu là luật pháp và đạo đức, phải thể hiện trong lối sống, trong ứng xử giữa người với người, với tự mình, tức là tự ứng xử. “Với tự mình” là một quan hệ đặc biệt, đồng nhất chủ thể với đối tượng. Đó là yêu cầu đầu tiên mà Người nói rõ trong tư cách của người cách mạng (Đường cách mạng, 1927).

Đó là mười điểm đặc sắc trong tư duy và tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ. Từ một nhận xét tổng quát đó, có thể đi sâu nhận biết giá trị phong phú, ý nghĩa sâu sắc trong tư tưởng dân chủ Hồ Chí Minh.

2. Bản chất của Dân chủ

Trong quan niệm của các nhà kinh điển, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân. Quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo lịch sử. Nhân dân tự quy định, tự quyết định lấy cuộc sống và vận mệnh của mình. Mác – Ăngghen cho rằng, dân chủ là hình thái biểu hiện của quyền lực nhà nước mà nhân dân phải tổ chức và kiểm soát được. Lê nin đặc biệt nhấn mạnh sự tham gia của quần chúng vào công việc quản lý nhà nước.

Hồ Chí Minh đưa ra một luận đề rất ngắn gọn, cô đọng, lột tả được thực chất, bản chất của dân chủ. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ có nghĩa là dân là chủ và làm chủ⁽¹⁾. Người khẳng định đồng thời vị thế và năng lực của dân trong tư cách chủ thể, là người chủ xã hội, chủ nhà nước.

Chỉ với luận điểm này, Hồ Chí Minh đã thực hiện một cuộc cách mạng trong nhận thức về dân chủ, so với tư tưởng dân chủ thời phong kiến và cả dân chủ tư sản. Các nhà tư tưởng với ý thức hệ phong kiến quan niệm dân chủ là chủ của dân. Dưới chế độ phong kiến, quyền lực và quyền uy đều tập trung trong tay nhà vua. Dân chỉ là thân dân, thảo dân, là bề tôi tự nhiên chịu ơn huệ và bị trói buộc bởi luật lệ và những quy định của triều đình. Dân chủ tư sản chỉ đem lại lợi ích và quyền lực cho một thiểu số giàu có.

Định nghĩa dân chủ của Hồ Chí Minh phủ định tất cả những quan niệm ấy, để khẳng định vai trò chủ động, tích cực của dân.

Người nhấn mạnh, trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trên thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân⁽²⁾.

Người còn nhấn mạnh, dân chủ là của

quý báu nhất trên đời của dân⁽³⁾. Như vậy, Người coi dân chủ là một giá trị, một tài sản (thành quả do đấu tranh giải phóng mà có) mà dân phải làm chủ, là chủ thể sở hữu tài sản ấy. Nó tất yếu quy định nhà nước phải là của dân. Dân là chủ sở hữu nhà nước của mình. Nhà nước chỉ là chủ thể đại diện cho chủ thể ủy quyền là dân.

Trong tác phẩm nổi tiếng “Dân vận” hơn 60 năm về trước (1949), Người đã cô đúc lý luận dân chủ ngay ở phần mở đầu tác phẩm, trong đó, Người nói rõ: Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích thuộc về dân. Bao nhiêu quyền đều là của dân. Quyền hành và lực lượng là ở nơi dân⁽⁴⁾.

Do vậy, tôn trọng dân chủ thì tất yếu phải đề cao dân, phải trọng dân (tôn trọng, kính trọng, lễ phép) và trọng pháp (pháp luật để bảo vệ dân).

Dân chủ với sự nổi bật địa vị, vai trò, sức mạnh của dân như vậy nên bản chất của dân chủ là một bản chất nhân văn (đề cao giá trị con người) và một bản chất pháp lý (nhà nước pháp quyền với luật pháp là tối thượng để bảo vệ dân). Nhân văn và pháp lý là hai thuộc tính nổi bật của dân chủ.

3. Vai trò, tác dụng của dân chủ

Hồ Chí Minh thấy rõ sức mạnh của dân nên đồng thời khẳng định sức mạnh của dân chủ như một sức mạnh giải phóng, giải phóng ý thức tư tưởng, giải phóng mọi tiềm năng xã hội, nhờ đó phát huy được mọi khả năng sáng tạo, làm nở rộ những tài năng, sáng kiến của nhân dân, tạo ra những nguồn lực dồi dào cho tiến bộ và phát triển.

Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên⁽⁵⁾. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến⁽⁶⁾.

Vai trò, tác dụng của dân chủ là quan trọng và to lớn nên phải làm cho dân chủ từ

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, T6. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.365 – 515; T7, tr.499

⁽²⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.279, 592

⁽³⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.279, 592

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.698

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.297, 529

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.6, tr.174

khả năng trở thành hiện thực, phải dùng sức mạnh dân chủ để chống lại những thế lực phản dân chủ, khắc phục những nhân tố kìm hãm phát triển hoặc làm sai lệch, biến dạng dân chủ. Muốn vậy phải thực hành dân chủ rộng rãi, nhất là dân chủ trong Đảng. Đó là chiếc chìa khóa vạn năng giải quyết mọi khó khăn.

Trách nhiệm của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể là giáo dục ý thức dân chủ và tạo ra môi trường, điều kiện, phong trào và lực lượng để nhân dân thực hành dân chủ, nhân dân bộc lộ và phát huy mọi khả năng, tính chủ động tích cực của mình, tham gia các hoạt động xây dựng Đảng, xây dựng nhà nước, bảo vệ chế độ của mình, xây dựng kiến thiết xã hội mới. Đó vừa là quyền vừa là trách nhiệm, nghĩa vụ, bổn phận của người dân.

Làm cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm⁽⁷⁾. Nhân dân có quyền lợi làm chủ thì phải có nghĩa vụ, làm tròn bổn phận công dân⁽⁸⁾.

Theo Hồ Chí Minh, tác dụng thúc đẩy, phát triển để hướng tới tiến bộ, văn minh của dân chủ được thể hiện trên nhiều lĩnh vực: nhờ có dân chủ mà nhân dân hăng hái, phấn khởi sản xuất, làm kinh tế vì ích nước lợi nhà, thoát được đói nghèo, dần dần trở nên giàu có. Nhờ có dân chủ mà thể chế, luật pháp, bộ máy nhà nước có sức mạnh, mới hướng vào mục tiêu phục vụ dân, bảo vệ dân. Nhờ có dân chủ mà Đảng mới phát huy được uy tín, ảnh hưởng xã hội rộng lớn trong dân. Quan hệ gần gũi, mật thiết giữa Đảng với dân, giữa nhà nước với dân có được củng cố hay không là nhờ ở dân chủ. Muốn cho dân hăng hái đóng góp ý kiến xây dựng, bày tỏ ý kiến với Đảng và Nhà nước thì phải có dân chủ, dân sẽ dám nói, dám nghĩ, dám làm. Cán bộ đảng viên thì có gan nói, gan làm, dám chịu trách nhiệm.

Có dân chủ, thực hiện tự do tư tưởng, tự do thảo luận, tranh luận để tìm ra chân lý thì sẽ khắc phục được thói áp đặt, quan liêu, mệnh lệnh. Đảm bảo và phát huy được dân chủ thì quyền tự do tư tưởng hóa ra quyền tự do phục tùng chân lý⁽⁹⁾. Đây là một tác dụng vô cùng to lớn, kích thích mọi khả năng sáng tạo, nhất là đối với giới trí thức.

Do đó, nhà nước phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân⁽¹⁰⁾. Chính phủ là chính phủ của toàn dân, chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành, tận tụy của dân⁽¹¹⁾.

Sức mạnh dân rất lớn. Lực lượng của dân dồi dào. Sáng kiến của dân là vô tận. Dân có trăm tai nghìn mắt ở cơ sở nên hiểu tình hình, hiểu cán bộ. Giám sát thanh tra của dân làm cho những sai trái, khuất tất sẽ hé lộ ra hết. Nhờ đó mà kịp sửa chữa, chấn chỉnh. Bộ máy có trong sạch, cán bộ có liêm khiết thì mới phục vụ được dân. Muốn vậy phải dựa vào dân. Phải đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết⁽¹²⁾.

Vai trò, tác dụng của dân chủ còn ở chỗ, dân chủ thúc đẩy đoàn kết, tăng cường đồng thuận và ngăn chặn quan liêu tham nhũng. Có dân chủ thực chất, tức là đảm bảo sự tôn trọng, tin cậy và bình đẳng thì mới đoàn kết thực chất được. Có dân chủ và đoàn kết thì xã hội mới đồng thuận, để đồng tâm hiệp lực vào công cuộc xây dựng chế độ, phát triển kinh tế, văn hóa vì hạnh phúc chung. Và, chỉ có dân chủ, thực hành dân chủ mới chống được quan liêu tham nhũng. Thực tế đã chứng tỏ điều đó khi tiếng nói của người dân được lắng nghe, ý kiến của dân được tôn trọng, nguyện vọng, ý chí của dân được tuân thủ, phải thuận lòng dân chứ không được trái ý dân./.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.508

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.452

(9) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.8, tr.216, 261

(10) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.9, tr.590

(11) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.361-362

(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.5, tr.297,698